

Số: 3579/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 888/2026/TLST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: 89 L, phường Đ, Thành phố H; đại chỉ liên hệ: 127B L.V.D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Tâm H và ông Trương Nhật T (theo văn bản uỷ quyền số 591/2026/UQ-VPB ngày 18/3/2026).

Bị đơn: Ông Nguyễn Kiên Bi, sinh năm 1977; Căn cước công dân: 0270xxxxxxx do Cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/3/2022; địa chỉ: 329/21/9 Tân H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Kiên B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/7/2026 là 1.068.176.702đ (một tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng), trong đó: nợ gốc: 376.651.730đ (ba trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi đồng); tiền nợ lãi: 691.524.972đ (sáu trăm chín mươi một triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng), chi tiết theo các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng sau:

- Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN 2101153291015 ngày 11/01/2021, tổng

cộng là 397.087.677đ (ba trăm chín mươi bảy triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 150.929.355đ (một trăm năm mươi triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng); tiền nợ lãi là 246.158.322đ (hai trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng).

- Theo Hợp đồng cho vay số LD2226700625 ký ngày 24/09/2022, tổng cộng là 438.978.628đ (bốn trăm ba mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 166.812.742đ (một trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm mười hai nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng); tiền nợ lãi: 272.165.886đ (hai trăm bảy mươi hai triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi sáu đồng).

- Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 26/09/2022, tổng cộng là 232.110.397đ (hai trăm ba mươi hai triệu, một trăm mười nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc: 58.909.633đ (năm mươi tám triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng); tiền nợ lãi: 173.200.764đ (một trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 23/8/2026 thanh toán 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng);

- Ngày 23/9/2026 thanh toán 568.176.702đ (năm trăm sáu mươi tám triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng);

2.2. Kể từ ngày 24/7/2026, ông Nguyễn Kiên B vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 22.023.000đ (hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng) do ông Nguyễn Kiên B tự nguyện chịu toàn bộ và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 19.260.116đ (mười chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, một trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0009838 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến